

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 27/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về đẩy mạnh phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2865-CV/VPTU ngày 12/3/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa;

~~Căn cứ Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa;~~

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 980/STC-TCDN ngày 23/3/2018 về việc đề nghị thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa.

1. Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã là tổ chức tài chính nhà nước hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại.

Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa quản lý và tổ chức điều hành Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa.

2. Tên gọi: Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa.

Tên giao dịch tiếng Anh: Thanh Hoa Cooperative Assistance Fund, viết tắt: TH CAF.

Trụ sở của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa đặt tại thành phố Thanh Hóa.

Điều 2. Phương thức hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước giao để hỗ trợ cho kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

2. Cho vay đầu tư mở rộng, phát triển sản xuất - kinh doanh với lãi suất hỗ trợ do UBND tỉnh quy định.

3. Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc.

4. Nhận ủy thác và ủy thác.

5. Huy động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính, nguồn tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ, thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa.

6. Mua trái phiếu Chính phủ từ nguồn vốn nhân rồi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa nhưng không được đầu tư chứng khoán hoặc góp vốn dưới hình thức kinh doanh chứng khoán.

Điều 3. Phạm vi hỗ trợ của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa

1. Hỗ trợ hoạt động đổi mới phát triển sản phẩm, đổi mới phát triển công nghệ, kỹ thuật của các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

2. Hỗ trợ các hoạt động phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm cho các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

3. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã mới, các mô hình Hợp tác xã điển hình tiên tiến.

Điều 4. Nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa

1. Vốn điều lệ của Quỹ do ngân sách tỉnh cấp kể từ khi Quỹ chính thức đi vào hoạt động. Vốn điều lệ ban đầu của Quỹ do Ngân sách tỉnh cấp là: 15 tỷ đồng và được cấp trong năm đầu sau khi thành lập Quỹ.

Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ của Quỹ do UBND tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

2. Các nguồn vốn khác

- Các khoản đóng góp tự nguyện của Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

- Các khoản đóng góp tự nguyện, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Vốn ủy thác: bao gồm các nguồn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, từ các tổ chức, cá nhân, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã trong và ngoài nước, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ xóa đói giảm nghèo, Quỹ đầu tư phát triển,...để hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

- Vốn từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

- Vốn tiết kiệm của các thành viên.

- Vốn góp bổ sung của các thành viên.

- Vốn tích lũy của các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

- Vốn thuộc sở hữu tập thể do các Hợp tác xã sau khi giải thể, thanh lý giao về cho các UBND huyện, thị, thành phố quản lý.

- Các khoản vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa gồm có Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa.

Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

- 04 thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa và Giám đốc Quỹ.

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

2. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Điều 7. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa

Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm: Trưởng ban và 02 thành viên. Trưởng Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 8. Bộ máy cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa

1. Bộ máy cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và một số cán bộ giúp việc.

Số lượng người làm việc của Bộ máy điều hành Quỹ, nằm trong tổng số lượng người làm việc của Liên minh Hợp tác xã tỉnh được UBND tỉnh quyết định giao hằng năm. Trường hợp khi có nhu cầu thật sự cần thiết mà phải hợp đồng lao động, Giám đốc Quỹ xây dựng phương án báo cáo Liên minh hợp tác xã tỉnh thống nhất để gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến trước khi ký hợp đồng lao động với từng trường hợp cụ thể. Kinh phí chi trả cho lao động hợp đồng được trích từ nguồn thu của Quỹ, theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của UBND tỉnh.

2. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

4. Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Quỹ gồm: Kế toán, thủ quỹ, các cán bộ ~~tín dụng - thẩm định trong biên chế và cán bộ hợp đồng thời vụ.~~

Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, nhân viên của Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 9. Nguyên tắc tài chính đối với hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa

1. Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn vốn và tự bù đắp chi phí quản lý.

2. Đối với phương thức hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc:

a) Phù hợp khả năng nguồn lực tài chính của Quỹ;

b) Thời hạn hoàn lại khoản hỗ trợ tối đa không quá 03 năm;

c) Mức hỗ trợ tối đa 80% kinh phí thực hiện.

3. Đối với phương thức cho vay:

a) Lãi suất cho vay được tính bằng 60% lãi suất cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bằng đồng Việt Nam.

b) Mức vốn vay tối đa bằng 70% tổng mức đầu tư của dự án.

c) Thời hạn vay vốn tối đa là 03 năm.

d) Bảo đảm tiền vay: trong trường hợp cụ thể Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thanh Hóa quyết định hình thức bảo đảm tiền vay và phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

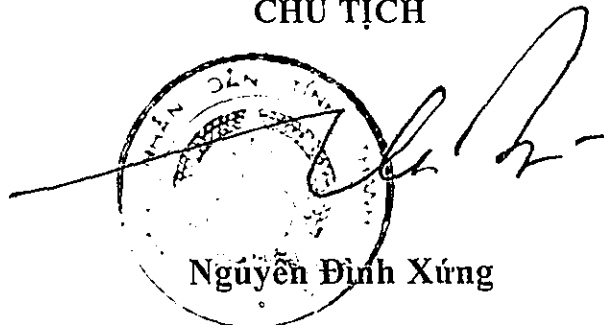
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và

Đầu tư, Nội vụ; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đề b/c);
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (đề b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng